**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HÒA THÀNH**
**TỈNH TÂY NINH**

Số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2018
Về tranh chấp: "*Ly hôn*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hảo Phát.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hoàng Đức.**
2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng.**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa:*** Ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2018/ST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị X. Đ**, sinh năm 19xx; địa chỉ: xxx/x, ấp x, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Ngô Thanh T**, sinh năm 19xx; địa chỉ: Yx/x, ấp x, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2018, lời trình bày trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị X. Đ trình bày:*

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân là do tự nguyện,

có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau và anh T có đánh đập chị do ghen tuông vô cớ, mâu thuẫn về tiền bạc, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Ngô G. S, sinh ngày 13/12/2001 và Ngô Huỳnh M. L, sinh ngày 21/5/2007. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại vợ chồng. Án phí do chị chịu.

*Anh Ngô Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.*

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh T là đúng theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Chị Huỳnh Thị X. Đ và anh Ngô Thanh T chung sống từ năm 2000, đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Vợ sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm thường xuyên xãi vã nhau và chị Đ trình bày anh T có đánh chị vì ghen tuông vô cớ và mâu thuẫn về tiền bạc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Có 02 người tên Ngô G. S, sinh ngày 13/12/2001 và Ngô Huỳnh M. L, sinh ngày 21/5/2007, hiện cả 02 cháu đang sống cùng với chị Đ, cháu S và cháu L đều có nguyện vọng sống cùng với chị Đ nên giao cho chị Đ tiếp tục

nuôi dưỡng cả 02 cháu là hợp lý. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị X. Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô Thanh T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh T theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đ và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn năm 2002, có tổ chức lễ cưới. Chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, chị Đ trình bày anh T có đánh chị do ghen tuông vô cớ và mâu thuẫn về tiền bạc, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét yêu cầu và lời trình bày của chị Đ và anh T thấy rằng: Anh chị sống chung có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Đ yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

*[3] Về con chung:* Có 02 người tên Ngô G. S, sinh ngày 13/12/2001 và Ngô Huỳnh M. L, sinh ngày 21/5/2007, hiện đang sống cùng với chị Đ và đều có nguyện vọng sống cùng với chị Đ nên giao cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*[4] Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[5]* Chị Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*[6]* Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị X. Đ đối với anh Ngô Thanh T. Giữa chị Đ và anh T không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao Ngô G. S, sinh ngày 13/12/2001 và Ngô Huỳnh M. L, sinh ngày 21/5/2007 cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0012021 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Đ đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho chị Đ, anh T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Hảo Phát**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.